

Trường Tiểu Học Evergreen

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Tiểu Học Evergreen
Đường Phố	3010 Fowler Road
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95135
Số Điện Thoại	(408) 270-4966
Hiệu Trưởng	Stephen E. Sweeney
Địa Chỉ Email	ssweeney@eesd.org
Trang Mạng	

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69435-6047138

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số Điện Thoại	(408) 270-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Katherine Gomez
Địa Chỉ Email	kgomez@eesd.org
Trang Mạng	www.eesd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trường Tiểu Học Evergreen không chỉ là một ngôi trường gần nhà; nó là một cộng đồng. Tầm nhìn của chúng tôi là “Hợp tác với tất cả các trường thành viên, liên tục làm việc để giúp học sinh đạt thành tích cao trong học tập, chào mừng và đánh giá cao sự đa dạng của học sinh, thúc đẩy môi trường học tập tích cực, duy trì trường học an toàn về thể chất, xã hội, trí tuệ và tinh thần cho học sinh”. Hơn sáu mươi năm qua, trường phát triển từ một trường hàng đầu của quận thành trường lớn nhất trong số 15 trường tiểu học thuộc Học khu Evergreen. Ngôi trường hơn 60 năm tuổi có vết tích tuổi tác của nó. Tuy nhiên, năm 2010 trường đã được trùng tu đáng kể, có thêm chín phòng học mới, một gian phòng nghệ thuật đa chức năng, cảnh quan xung quanh được nâng cấp giúp toàn bộ khuôn viên trường trông hiện đại hơn. Trường Tiểu Học Evergreen cũng sẽ xây dựng một lớp học STEAM mới (lớp Toán, Nghệ thuật, Kỹ thuật, Công nghệ và Khoa học) trong năm.

Trường đang phục vụ 777 học sinh từ mẫu giáo đến lớp sáu. Dân số California thay đổi trong hơn sáu mươi năm qua do vậy dân số của trường Evergreen cũng thay đổi. Trường có đến 38% là học sinh gốc Ấn và các nước châu Á lân cận (Asian Indian), 19% học sinh là người Việt và 17% là người Trung Quốc. Ngoài ra còn có các dân tộc khác giúp cân bằng sự đa dạng trong trường như các em là người Mỹ gốc Da đỏ, người Alaska bản địa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Campuchia, Tahiti, Philippines, Tây Ban Nha, người Mỹ gốc Phi hay người Mỹ da đen và da trắng.

Đội ngũ nhân viên của trường bao gồm rất nhiều thành viên, từ giáo viên giảng dạy được cấp giấy chứng nhận, nhân viên phân loại, Chuyên gia tâm lý, Chuyên gia hỗ trợ đọc viết, Chuyên gia tư vấn về Hôn nhân và Gia đình, Chuyên gia về tài nguyên, Trợ lý tiếng Anh, Chuyên gia tư vấn nghề nghiệp, Huấn luyện viên hướng dẫn và Chuyên gia vật lý trị liệu, tất cả cùng chăm sóc, phục vụ, giáo dục và hỗ trợ các em tại trường Evergreen. Đội ngũ nhân viên cùng hỗ trợ các em phát triển toàn diện. Ngoài thành tích học tập tốt, một khía cạnh không kém phần quan trọng là nuôi dưỡng, giúp các em trở thành con người phát triển đầy đủ về thể chất, kỹ năng xã hội và tinh thần. Nhờ đội ngũ chuyên gia trong nhiều lĩnh vực mà nhà trường có thể giúp các em phát triển toàn diện.

Đúng năm 2010 khi Hội Đồng Giáo Dục Tiểu Bang California (the California State Board of Education - SBE) ra quyết định áp dụng các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang (Common Core State Standards - CCSS) vào chương trình học thì trường Evergreen cũng có hiệu trưởng mới. Đây quả là một thách thức khó khăn và là một kinh nghiệm tuyệt vời cho vị hiệu trưởng mới này. Hiệu trưởng đã lãnh đạo tạo nên sự thay đổi tại nơi mà các tiêu chuẩn của California từ lâu đã được ca ngợi về tính chặt chẽ, đặt kỳ vọng cao cho tất cả học sinh. Cùng với nhau, cùng với các Huấn luyện viên hướng dẫn, giáo viên của trường đã tham gia các khóa đào tạo phát triển chuyên môn nghiệp vụ nhằm tăng trình độ giúp học sinh đạt tiêu chuẩn CCSS và những kỹ năng của thế kỷ 21.

Đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm của trường đã tiếp cận rất nhanh Tiêu chuẩn CCSS. Họ kiểm tra và áp dụng các chiến lược giảng dạy cần thiết để giúp học sinh đáp ứng tiêu chuẩn mới và phát triển các kỹ năng 4C (hợp tác, sáng tạo, tư duy phản biện và giao tiếp - collaboration, creativity, critical thinking and communication). Những kỹ năng này giúp học sinh chuẩn bị cho hành trang trở thành công dân toàn cầu thành công của thế kỷ 21.

Giáo viên của trường luôn giữ niềm tin học sinh cần một nền tảng giáo dục vững chắc. Họ luôn cố gắng để đảm bảo mỗi học sinh năm được những kỹ năng cơ bản cần thiết để thành công trong học tập sau này. Đối với những học sinh khó theo kịp chương trình cũng như những em gặp khó khăn trong giao tiếp xã hội, đội ngũ nhân viên nhà trường tạo mạng lưới an toàn cho các em, đồng thời áp dụng một loạt các biện pháp can thiệp.

Giáo viên và phụ huynh đóng vai trò quan trọng ngang nhau trong sự phát triển của trẻ. Các bậc phụ huynh và các thành viên cộng đồng đánh giá cao giá trị của việc dạy dỗ các em. Khi con theo học ở các cấp lớp khác nhau, hầu hết gia đình chọn hỗ trợ các em ở nhà và hỗ trợ làm bài tập về nhà, đảm bảo ăn uống đủ chất dinh dưỡng và ngủ đủ giấc, đi học đúng giờ. Bản tin hàng tuần, các email toàn trường, và thông tin ghi trên bảng thông báo gắn ở cổng trường sẽ thông báo cho phụ huynh biết về các sự kiện tại trường. Giáo viên giao tiếp với phụ huynh thông qua email, điện thoại, các cuộc họp gặp riêng phụ huynh cũng như cập nhật tình hình học tập thông qua các báo cáo thành tích học tập cũng như báo cáo 03 tháng/ lần. Cha mẹ làm tình nguyện viên trong các chuyến đi ngoại khóa, các hoạt động trong lớp, chuyển hành lý đến trại khoa học cho học sinh lớp năm và tham gia vào Ban chấp hành Hội phụ huynh học sinh và giáo viên (Parent Teacher Association - PTA). Nhiều bậc phụ huynh cũng dành nhiều thời gian tại trường, hoạt động với tư cách tình nguyện viên toàn thời gian để hỗ trợ đội ngũ nhân viên của trường.

Đội ngũ nhân viên và cộng đồng phụ huynh làm việc mỗi ngày nhằm duy trì các giá trị cốt lõi của nhà trường. Chúng tôi khuyến khích, thúc đẩy, và nuôi dưỡng kể cả sự khác biệt. Học sinh sử dụng công cụ 4C để đạt thành tích xuất sắc trong học tập. Phụ huynh và giáo viên giúp các em phát triển đúng hướng. Cả giáo viên và học sinh đều trân trọng sự khác biệt và những lỗi lầm giúp các em học hỏi và phát triển. Chúng tôi làm mẫu những kỹ năng sống và hỗ trợ giải quyết vấn đề với sự ăm áp và chăm sóc tận tình.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	103
Lớp 1	86
Lớp 2	101
Lớp 3	112
Lớp 4	131
Lớp 5	125
Lớp 6	129
Tổng Ghi Danh	787

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1.1
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.8
Người Gốc Á Châu	74.7
Người Phi Luật Tân	4.6
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	7.9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0
Người Da Trắng	4.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	6.4
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	8.1
Người Học Tiếng Anh	17.4
Học Sinh Khuyết Tật	4.6
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	32	31	29	486
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	96.8	3.2
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.9	0.1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	99.8	0.2

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: 9 tháng 10 năm 2014

Ngày 9 tháng 10 năm 2014, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, do vậy giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2014 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Được sử dụng trong năm 2009 (Lớp K-6): MacMillan/McGraw Hill	Có	0.0%
Toán	Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp K): Harcourt Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp 1-5): Houghton Mifflin Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp 6): Glencoe (MacMillan/McGraw Hill)	Có	0.0%
Khoa Học	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp K): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 1-5): MacMillan/McGraw Hill Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0.0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Được sử dụng trong năm 2006: (Mẫu Giáo): Pearson Scott Foresman Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 1-6): Houghton Mifflin	Có	0.0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Trường Tiểu Học Evergreen được xây dựng chính thức vào năm 1955. Các cơ sở hiện nay của trường bao gồm 19 phòng học cố định, 13 phòng học lưu động, văn phòng của chuyên gia đọc và chuyên gia tâm lý, phòng chăm sóc ban ngày, phòng máy tính, thư viện, quán ăn tự phục vụ/phòng đa năng, bếp, phòng giáo viên, phòng hội thảo và hai sân chơi.

Học khu đã thông qua sáng kiến trái phiếu cơ sở vào năm 2006 cho phép hiện đại hóa trong tương lai. Nhờ trái phiếu này, gần đây Trường Tiểu Học Evergreen đã hoàn thành việc xây dựng chính. Chín phòng học mới đã được bổ sung, chỗ đỗ xe mới đã được hoàn tất và phòng đa năng mới hàng ngày phục vụ những bữa ăn trưa nóng cho học sinh cũng như cung cấp thêm không gian cho các hoạt động ngoại khóa. Việc chuyển đổi thư viện/đa dụng đã hoàn tất năm 2013 mang lại một thư viện và phòng máy tính được nâng cấp cho học sinh và nhân viên. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất cơ sở vật chất của trường.

Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Tiểu Học Evergreen cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường Tiểu Học Evergreen thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch trình với các chức năng bảo dưỡng lớn trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu cũng sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và các cơ sở luôn trong tình trạng tốt. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trả chậm:

Chương Trình Bảo Dưỡng Trường học Trả chậm của Bang (The State School Deferred Maintenance Program) giúp tạo nguồn quỹ từ tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu có khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các cơ sở vật chất hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Theo Đạo Luật Ngân Sách (the Budget Act) ký tháng 07 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng nhu cầu chung về ngân quỹ. Cùng với nỗ lực giảm bớt ảnh hưởng từ việc cắt giảm ngân sách của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Ngày 21 tháng 11 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/21/2015				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	79	78	61	63	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	81	81	57	60	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	115	114	99.1	73.7
	4	135	132	97.8	74.8
	5	125	124	99.2	84.7
	6	131	129	98.5	76.7
Nam	3	59	58	98.3	70.7
	4	75	73	97.3	69.9
	5	64	64	100.0	85.9
	6	76	75	98.7	74.7
Nữ	3	56	56	100.0	76.8
	4	60	59	98.3	81.0
	5	61	60	98.4	83.3
	6	55	54	98.2	79.6
Người Gốc Á Châu	3	86	85	98.8	80.0
	4	103	101	98.1	78.2
	5	98	97	99.0	92.8

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	6	101	99	98.0	81.8
Người Phi Luật Tân					
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	6	12	12	100.0	25.0
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	4	14	14	100.0	28.6
	5	11	10	90.9	70.0
	6	12	12	100.0	25.0
Người Học Tiếng Anh	3	19	18	94.7	44.4
	4	19	19	100.0	36.8
	6	17	17	100.0	11.8

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	115	114	99.1	87.7
	4	135	133	98.5	78.6
	5	125	124	99.2	79.8
	6	131	129	98.5	76.7
Nam	3	59	58	98.3	86.2
	4	75	73	97.3	76.4
	5	64	64	100.0	78.1
	6	76	75	98.7	78.7
Nữ	3	56	56	100.0	89.3
	4	60	60	100.0	81.4
	5	61	60	98.4	81.7
	6	55	54	98.2	74.1
Người Gốc Á Châu	3	86	85	98.8	91.8
	4	103	102	99.0	85.2
	5	98	97	99.0	86.6
	6	101	99	98.0	83.8

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	6	12	12	100.0	33.3
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	4	14	14	100.0	28.6
	5	11	10	90.9	50.0
	6	12	12	100.0	25.0
Người Học Tiếng Anh	3	19	18	94.7	72.2
	4	19	19	100.0	31.6
	6	17	17	100.0	17.6

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	95	93	86	79	77	75	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	125	124	99.2	86.3
Nam	64	64	100.0	82.8
Nữ	61	60	98.4	90.0
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	98	97	99.0	93.8
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh				
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	10	90.9	60.0
Người Học Tiếng Anh				
Học Sinh Khuyết Tật				
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thăm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	7.3	29.8	54

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Các nhân viên nhà trường đánh giá cao tầm quan trọng của gia đình và cộng đồng đối với sự phát triển thành công trong học tập, xã hội và tinh thần của học sinh. Phụ huynh tham gia vào Hội Phụ Huynh và Giáo Viên (PTA), Hội đồng Nhà Trường (SSC) và Ủy ban Tư vấn dành cho người học Tiếng Anh (ELAC). Các tình nguyện viên là phụ huynh thường xuyên ghé thăm các lớp học, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhóm nhỏ, giúp đỡ công việc văn thư, hỗ trợ phòng máy tính hoặc đi kèm trong các buổi ngoại khóa. Phụ huynh gặp mặt tại trường để lên kế hoạch và chuẩn bị cho các hoạt động cộng đồng và gây quỹ.

Chương trình đọc sách ABC (ABC Reader program) do phụ huynh tổ chức cải thiện bầu không khí trong trường. Các phụ huynh phụ trách chính phổ biến cho các tình nguyện viên khác hàng tháng về lịch chương trình. Các tình nguyện viên lập kế hoạch và tổ chức các buổi học tại từng lớp mỗi tháng một lần. Nhờ chương trình này mà học sinh, giáo viên và cộng đồng cùng chia sẻ ngôn ngữ chung về vấn đề bắt nạt và môi trường học đường.

Một trong những giá trị cốt lõi của chúng tôi là tiếp nhận và tôn trọng sự khác biệt. Ngày Quốc tế (International Day) là một sự kiện thường niên do PTA tổ chức. Sự kiện thu hút sự tham gia của các gia đình, giúp học sinh tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc của mình. PTA huy động tình nguyện viên mở các gian hàng có ghi thông tin về các quốc gia khác nhau. Nhiều gian hàng trưng bày đồ ăn theo văn hóa ẩm thực bản địa cũng như các đồ thủ công mỹ nghệ. Mỗi học sinh có một con tem trong một cuốn sổ hộ chiếu. Khi sổ đã

kín, các em sẽ nhận được một phần quà nhỏ. Chương trình giải trí World Showcase Talent Show kết thúc sự kiện này. Chương trình bao gồm các điệu nhảy, âm nhạc và bài hát truyền thống theo văn hóa từng nước. Các gia đình rời Ngày Quốc tế với cảm giác đầy tự hào và thấy mình như một thành viên quan trọng của gia đình Evergreen School.

PTA đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh và nhân viên nhà trường. Hội tổ chức buổi ăn sáng tựu trường, trực tiếp đóng góp quỹ hỗ trợ các công việc của nhân viên nhà trường trong năm học. Các quỹ này hỗ trợ ngân sách giáo viên, công nghệ trong khuôn viên trường, hỗ trợ các ủy ban, các chuyến đi ngoại khóa và những sáng kiến khác. PTA hỗ trợ mua sách vở cho thư viện. Hội cũng khuyến khích xây dựng cộng đồng thông qua các hoạt động như đêm chiếu phim 02 lần/tháng và lễ kết thúc năm học. Không có phụ huynh và cộng đồng Evergreen hỗ trợ, nhà trường sẽ không thể thành công trong việc hỗ trợ nhu cầu học tập, xã hội, và tình cảm của các em.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	0.0	0.2	0.0	0.8	0.4	0.5	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là mối quan tâm chính của Trường Tiểu Học Evergreen. Học sinh được các giáo viên và hiệu trưởng giám sát trước giờ học, trong giờ nghỉ và sau giờ học. Công việc giám sát bữa trưa được thực hiện bởi những người trực trưa. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng và đeo thẻ khách thăm trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Ngoài ra còn có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở phía trước nhà trường.

Chương Trình An Toàn Học Đường Toàn Diện được xem xét và cập nhật gần đây nhất vào quý đầu của năm 2017. Tất cả các sửa đổi trong chương trình đều được lập tức thông báo cho nhân viên phụ trách.

Các yếu tố chính của Chương Trình An Toàn tập trung vào các vấn đề dưới đây:

Các quy tắc và quy định của trường

Chính sách về quấy rối tình dục

Quy trình báo cáo hành vi lạm dụng trẻ em

Quy định về trang phục trong toàn trường

Chính sách liên quan đến đình chỉ và đuổi học

Các quy trình liên quan đến thảm họa/diễn tập định kỳ & khẩn cấp

Ra vào an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Diễn tập ứng phó với hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được thực hiện trên cơ sở luân phiên trong suốt năm học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2010-2011
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	5
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71.4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14			2014-15			2015-16					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	21	2	2		21	2	3		21	2	3	
1	25		3		25		4		25		4	
2	24		5		25		4		25		4	
3	25		5		25		5		25		5	
4	29		4		29		4		29		4	
5	33			3	30		4		30		4	
6	27	1	4		28	1	4		28	1	4	

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập		
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)		N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.05	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.813	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.41	N/A
Nhân Viên Xã Hội		N/A
Y Tá	.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)		N/A
Các Chức Danh Khác	as needed	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	5234	1607	3628	83,615
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$1337	\$86,588
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	171.4	-3.4

Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,137
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-36.1	11.3

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,537	\$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,013	\$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$98,623	\$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$128,888	\$116,229
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$134,504	\$119,596
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$185,850	\$201,784
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	47%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Đội ngũ giáo viên xây dựng kỹ năng và khái niệm giảng dạy nhờ tham gia vào các buổi hội thảo, các buổi họp nhân viên, các cơ hội phát triển nâng cao trình độ chuyên môn tại trường và các hội thảo tổ chức bên ngoài trường trong cả năm. Trọng tâm của các hoạt động phát triển nhân viên tại trường năm này là tiếp tục xây dựng PLC's theo cấp lớp và chuẩn bị cho phòng thí nghiệm STEAM dùng STEMscopes của chúng tôi.